TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 6 – 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đương.
- Ông Nguyễn Thọ Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyễn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 117/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Khối 1, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V. Sinh năm 198x. Hộ khẩu thường trú: Khối 1, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ công an. Vắng mặt tại phiên toà (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là bà Phạm Thị D trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn một thời gian thì trong năm 2013 ông Nguyễn Văn V bị bắt tạm giam và hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 (thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An). Bà Phạm Thị D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Phạm Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V có 01 (Một) con chung là Nguyễn Ngọc Nh – sinh ngày 02/7/201x. Nay ly hôn, bà Phạm Thị D đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Phạm Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ghi ngày 10/5/2023, bị đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày như sau: Ông Nguyễn Văn V đồng ý với ý kiến trình bày của bà Phạm Thị D về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung. Ông Nguyễn Văn V đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn V đề nghị Tòa án giao cho bà Phạm Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Nhi – sinh ngày 02/7/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Nh – sinh ngày 02/7/201x cho bà Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn V đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại khối 1, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Bà Phạm Thị D có đơn khởi kiện với yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn V và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V kết hôn ngày 19/11/2013 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ ngày 23/11/2013 ông Nguyễn Văn V bị bắt tạm giam và từ năm 2014 đến nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 (thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An). Đến nay ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị D đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D và giải quyết cho bà Phạm Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V có 01 (Một) con chung là Nguyễn Ngọc Nh – sinh ngày 02/7/201x. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị D đều đề nghị giao con chung cho bà Phạm Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; căn cứ nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Nhi muốn được sống cùng với bà Phạm Thị D và hơn nữa hiện nay ông Nguyễn Văn V đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Nhi – sinh ngày 02/7/2014 cho bà Phạm Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn V.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn V đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị D được ly hôn ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 02/7/201x cho bà Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Văn V.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị D đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002937 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà